

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 326

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 15.03.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải” trang 384, bắt đầu xem hàng thứ hai từ dưới lên.

“Vãng Sanh Luận minh tam chủng công đức. Nhất giả bỉ Phật quốc độ, nhị giả A Di Đà Phật, tam giả bỉ chư Bồ Tát”. Ở đây Hoàng Niệm Tổ có chú giải trong ngoặc đơn. “Mỗi nhất giai cụ vô lượng công đức trang nghiêm, cụ thử tam chủng công đức trang nghiêm”. Ba loại công đức trang nghiêm này. Thứ nhất là quốc độ, chính là thế giới Cực Lạc. Có thể nói cõi nước ở đây đều do Phật và Bồ Tát vô lượng kiếp tích tụ công đức mà thành tựu, thật sự không giống với quốc độ của chư Phật khác. Giống như trên địa cầu của chúng ta. Đây là một quốc gia mới thành lập, chưa có bề dày lịch sử. Một quốc gia vừa mới thành lập. Con người trong quốc gia này đều từ bên ngoài đến. Cũng như ngày nay chúng ta nói là người di dân đến. Di dân cần có nhiều điều kiện. Không phù hợp điều kiện thì không thể đến cư trú ở địa phương này. Cho nên nói nó vô cùng tốt đẹp. Vượt lên bất cứ quốc gia nào trên toàn thế giới. Đây là công đức thành tựu của quốc gia này.

Nếu quốc gia này đã có nhiều cư dân, người đã sống ở đó. Người mới di dân đến, dân cư cũ, những tập khí cũ, những phong tục tập quán, họ không thể sửa đổi, điều này rất phiền phức. Thế giới tây phương Cực Lạc là một thế giới mới thành lập. Trong thế giới Hoa Tạng thì nó là khu vực đặc biệt. Thực sự nó ở trong Hoa Tạng chưa hề rời xa Hoa Tạng, là một khu vực đặc biệt trong Hoa Tạng. Khu vực đặc biệt này do Phật A Di Đà kiến lập. Lấy đại nguyện của ngài, lấy năm kiếp tu hành chân thật của ngài mà kiến lập nên. Phạm là đến thế giới Cực Lạc, đều cần phải đầy đủ ba điều kiện.

Trong kinh Di Đà nói: “Thiện căn, phước đức, nhân duyên”. Ba điều kiện này thiếu một điều cũng không thể đi, cần phải đầy đủ. Bản thân người tu hành phải đầy đủ tín nguyện hạnh. Đối với điều kiện của thế giới Cực Lạc, chúng ta phải tin tưởng. Tam phước, tam học, lục độ, Phổ Hiền thập nguyện. Người sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc phải đầy đủ tất cả những điều kiện này. Chúng ta cũng thấy, hình như có người chưa đầy đủ điều kiện này, nhưng họ làm sao vẫn được vãng sanh? Sự việc này là chúng ta chỉ thấy một đời này của họ, mà không thấy quá khứ của họ. Bây giờ chúng ta hiểu rõ, chúng ta nhìn thấy hình như họ không đầy đủ nhiều điều kiện như vậy. Trên thực tế

người vãng sanh này, trong nhiều kiếp lâu xa về trước họ đều tu pháp môn này, thiện căn phước đức của họ đã đầy đủ. Chỉ là trong đời này duyên chưa đầy đủ. Thiện căn, phước đức, nhân duyên. Nhân duyên chưa đầy đủ. Nhân duyên đến lúc tuổi về già, lúc sắp mạng chung mới phát hiện. Như vậy cũng được, vẫn còn kịp.

Lúc trẻ, khi tôi ở Mỹ. Cư sĩ Chu Quảng Đại vãng sanh, ở nơi hội Phật giáo Hoa Phủ. Chúng ta thấy người này, hình như ông ta không đầy đủ điều kiện nào cả. Ở địa phương ông ta mở một tiệm bánh bao. Người rất chân thật trung hậu, là một người rất lương thiện, không có tín ngưỡng tôn giáo. Ông ta mắc bệnh ung thư, bệnh viện không trị liệu nữa, đồng nghĩa với tuyên bố là ông ta sẽ chết. Lúc này người nhà của ông mới đi khắp nơi lạy Phật cầu thần, hy vọng có được điều may mắn. Họ tìm đến hội Phật giáo của chúng tôi. Các bạn đồng học trong hội Phật giáo rất nhiệt tâm, đến nhà họ để xem. Biết được ông ta hết cách cứu chữa, nên khuyến khích hướng dẫn ông ta. Dem pháp môn tịnh độ nói một cách đơn giản cho ông ta nghe. Khuyên ông ta không nên lưu luyến thế giới này, mà hãy niệm Phật cầu sanh tịnh độ. Không ngờ ông ta vừa nghe liền tiếp nhận, và khuyên người nhà không cần trị liệu cho mình nữa, không nên đi khắp nơi cầu khấn. Mọi người nên giúp ông ta niệm Phật để vãng sanh. Người nhà cũng đồng ý.

Ba ngày, mọi người niệm Phật suốt ba ngày là ông ta vãng sanh. Khi vãng sanh tướng tốt hiện ra thật là hy hữu. Đức Phật đến tiếp dẫn ông ta đi. Thật như trong Kinh Di Đà nói: “Nhược nhất nhật, nhược nhị nhật, nhược tam nhật”. Chúng tôi nghe nói vô cùng hoan hỷ. Trong quá khứ nếu không có thiện căn phước đức sâu dày, làm sao có thể nghe liền tin tưởng. Quý vị làm được như vậy không? Điều này người thường làm không được. Chúng ta thường nói tịnh nghiệp tam phước. Tam học, giới định tuệ tam học, lục độ, thập nguyện. Tôi tin rằng trong quá khứ những điều này ông ta đều đã học, mà còn học rất tốt. Lấy cơ sở này, nhân duyên vừa xuất hiện_ nhân duyên đến. Nó liền khởi tác dụng nên được vãng sanh.

Trong Phật pháp thường nói: “Tích công lũy đức, phước bất đường quên”. Đời này không hưởng được phước duyên minh tạo ngày xưa, kiếp sau gặp duyên đến sẽ hưởng được ngay. Chu Quảng Đại thuộc hạng người này. Đây cũng là trong ngàn vạn người khó có được một người. Quý vị xem, có nhiều người khi mạng chung nhân duyên rất thù thắng. Cũng có người được nhiều người trợ niệm, nhưng họ vẫn bị luân hồi lục đạo. Như vậy là vì sao? Do thiện căn phước đức của họ không sâu dày. Do đó chúng ta có thể lãnh hội được, thành tựu của thế giới Cực Lạc vô cùng thù thắng. Ở đây Đức Phật A Di Đà dẫn đầu. Điều này ở trước chúng ta đã đọc qua. 48 nguyện và năm kiếp tu hành của Đức Phật Di Đà. Ngài tu gì? Chính là thực hiện 48 nguyện, từng chữ từng câu ngài đều đã làm xong. Từ ý niệm đến hành vi. Đây cũng là một khai thị rất lớn cho chúng ta, để chúng ta tự mình tu tập. Phải học thánh hiền, phải học Chư Phật Bồ Tát. Chính mình tu hành tốt, nhất định cảm động cả nhà, chắc chắn cảm động đến những người lân cận, những người quanh thôn làng. Cảm động khu vực này, cảm động thành thị này. Làm

một tấm gương điển hình thật tốt cho mọi người xem. Thế giới Cực Lạc chẳng phải được tạo nên như vậy đó sao?

Thế giới Cực Lạc đến nay mới chỉ mười kiếp. Một đạo tràng vô cùng mới mẻ. Các tập khí không tốt trong đạo tràng trước, ở đạo tràng này hoàn toàn không có. Cho nên vãng sanh đến thế giới Cực Lạc đương nhiên điều kiện rất nghiêm khắc, chính chúng ta cần phải có lòng tin. Khi tiếp xúc liền có thể tin. Có thể gặp được những kinh điển này, và có thể nghe hiểu, điều này không phải ngẫu nhiên. Có thể tin có thể hiểu là thiện căn, thiện căn rất thâm hậu. Sau khi nghe xong chịu thực hành, đây là phước đức. Nghe xong thật sự chịu niệm Phật, hiểu được cách niệm. “Đồ nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Buông bỏ vạn duyên nhất tâm niệm Phật. Đó chính là đầy đủ tâm đại Bồ Đề, trong đời này nhất định được vãng sanh. Chúng ta nên ghi nhớ ân đức của Phật A Di Đà.

Quốc độ chính là trường học. Phật A Di Đà chính là thầy giáo. Vô số Bồ Tát là bạn học. Mỗi người đều đã nhiều kiếp tích lũy công đức, thành tựu thế giới Cực Lạc vô cùng trang nghiêm. Cõi nước đầy đủ vô lượng trang nghiêm, thầy giáo đầy đủ vô lượng trang nghiêm. Mỗi người đồng học đều cụ túc vô lượng trang nghiêm. Chúng ta nếu không đầy đủ vô lượng trang nghiêm làm sao có thể đến đó? Đời này không tu tạo quá nhiều tội nghiệp, vậy trong quá khứ thì sao? Đời đời kiếp kiếp nhất định phải hiểu rõ đạo lý này.

Đạo lý này rất đơn giản, hãy tỷ mỷ quan sát chính mình. Chúng ta gặp được nhân duyên này có tin tưởng hay không? Tôi nói với các vị đồng học, tôi gặp được nhân duyên này sẽ không tin. Tôi và đại thừa có duyên rất sâu, thầy Phương giới thiệu Phật pháp cho tôi, tôi liền tin và theo đuổi. Nhưng mục tiêu của tôi là nơi Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm. Nơi những bộ đại kinh đại luận này, nên đối với Tịnh độ không cách nào tiếp nhận. Cho đến khoảng 15 năm sau, tôi học Phật 15 năm sau. Tôi học Phật bảy năm mới xuất gia, đại khái cũng qua được mười năm, tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm. Giảng kinh Lăng Nghiêm, giảng Pháp Hoa, giảng Hoa Nghiêm. Thực tế thì ba bộ kinh này giúp tôi bước vào cửa lớn của Tịnh độ tông. Không có ba bộ kinh này, trước giai đoạn này thầy Lý khuyên tôi. Khuyên tôi tu Tịnh độ, nhiều lần khuyên cáo. Thậm chí thầy nói với tôi. Pháp môn này từ xưa đến nay bao nhiêu người có đức hạnh, có học vấn họ đều đã tu. Chẳng lẽ nhiều người như vậy họ đã đi sai đường, chúng ta có sai một lần cũng không sao.

Thầy dùng cách này để khuyên tôi, tôi không phản đối. Tôi đối với pháp môn này cũng rất tôn trọng, nhưng tôi không muốn học. Tôi giảng kinh Hoa Nghiêm khoảng một nửa, giảng hết mười năm. Tổng cộng tôi đã giảng mười mấy năm. Một hôm cũng là ngẫu nhiên tâm huyết dâng trào, đột nhiên nghĩ lại. Văn Thù Phổ Hiền tu pháp môn gì mà thành tựu? Thiện Tài Đồng Tử là môn sinh đặc ý của Văn Thù. Ngài tu pháp môn gì? Những kinh văn này đều ở sau kinh Hoa Nghiêm nên chưa giảng đến. Tôi lạt lui ở

sau tìm rất kỹ và đã tìm được. Văn Thù, Phổ Hiền là tu pháp môn niệm Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc. Tiếp tục xem tứ thập Hoa Nghiêm, 53 lần tham học của Thiện Tài Đồng Tử. Tôi cũng giảng một nửa đại ý sơ sơ. Y theo chú sớ của đại sư Thanh Lương để giảng bộ kinh này. Quý vị xem, đều đã giảng qua nhưng không phát hiện. Bây giờ trở lại xem kỹ càng đã nhìn thấy.

Thì ra Thiện Tài Đồng Tử, từ đầu đến cuối đều là niệm Phật A Di Đà. Thiện Tài ở trong hội của Văn Thù, Văn Thù là thầy của Thiện Tài, ngài chứng được căn bản trí. Cũng chính là Thiền Tông thường nói đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đây là căn bản trí. Thầy của ngài là Bồ Tát Văn Thù dạy ngài ra đi tham học. Tham học để làm gì? Học rộng nghe nhiều. Khi chưa khai ngộ, ngài chỉ thâm nhập một môn và huân tu lâu dài với một vị thầy. Sau khi khai ngộ có thể học rộng hiểu nhiều. Học rộng hiểu nhiều thành tựu hậu đắc trí của chúng ta, chẳng gì là không biết.

Văn Thù Bồ Tát giới thiệu vị thầy thứ nhất, là Tỳ Kheo Kiết Tường Vân. Kiết Tường Vân tu Thuyền Châu Tam Muội, chuyên niệm Phật A Di Đà cầu sanh tịnh độ. Thiện Tài Đồng Tử đến tham phỏng ngài. Hay nói cách khác, vào trước là chủ. Khẳng định Thiện Tài Đồng Tử là tu pháp môn này. Kiết Tường Vân Tỳ Kheo đã giảng và khai thị cho Thiện Tài, cũng như ngày nay người ta gọi là truyền pháp. Giảng cho Thiện Tài nghe hai mươi một loại pháp môn niệm Phật. Hai mươi một loại là gì? Là tất cả pháp môn giáo hoá chúng sanh của chư Phật trong ba đời mười phương, đều quy nạp trong 21 pháp môn này. Toàn là pháp môn niệm Phật.

Lần đầu tiên khi tôi giảng chương kinh này, tôi không phát hiện ra điều này. Quá tuyệt diệu!

Xem tiếp lần cuối cùng, là lần tham học thứ 53 với Bồ Tát Phổ Hiền. Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc. Quý vị xem lần đầu tiên, và lần cuối cùng chúng ta sẽ hiểu. Thì ra Thiện Tài Đồng Tử cả một đời chính là tu niệm Phật cầu sanh tịnh độ. Tôi đối với Tịnh độ tông rất tin tưởng, siêng năng học tập. Pháp môn này đúng là pháp khó tin. Tôi nếu không có cơ sở của kinh Hoa Nghiêm, Lăng Nghiêm, Pháp Hoa giới thiệu thì tôi không tin tưởng. Tôi đã học mười mấy năm, nhìn thấy đoạn kinh văn này mới vững lòng quy y tịnh độ tông.

Tôi không có thiện căn lớn như Chu Quảng Đại. Người ta vừa tiếp xúc đã lập tức tiếp nhận, lập tức tin tưởng. Tôi tu học đại thừa hết mười mấy gần hai mươi năm mới tin tưởng nó. Thầy Lý khuyên tôi đều không tiếp nhận. Quý vị nói, việc này khó khăn biết bao! Nhưng tôi vừa tiếp nhận là thật sự tiếp nhận, hiểu rõ ràng minh bạch. Đem những gì mà trước đây thích cái này, thích cái kia như Hoa Nghiêm, Thiên Thai, Pháp Tướng. Hứng thú của tôi là đa phương diện, nhưng bây giờ toàn bộ đều buông bỏ hết. Thậm chí đến kinh Hoa Nghiêm cũng không giảng nữa, mà giảng kinh Vô Lượng Thọ. Tôi tiếp nhận quan niệm của cư sĩ Bành Tế Thanh.

Kinh Vô Lượng Thọ tức là trung bản Hoa Nghiêm. Kinh A Di Đà tức là tiểu bản Hoa Nghiêm. Tôi giảng hai kinh này không phải đã đủ rồi sao? Tôi đọc kinh Hoa Nghiêm, kinh Di Đà, kinh Vô Lượng Thọ và nắm chắc chủ ý này thực hành, ngoài ra đều buông bỏ hết. Lần này là lần thứ hai giảng kinh Hoa Nghiêm, có ba người tìm tôi. Người thứ nhất là pháp sư Khai Tâm ở Đài Nam Đà Loan. Lớn tuổi hơn tôi, là một người tu hành chơn chánh. Mỗi lần gặp tôi, đều mời tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm. Ông ta nói bộ kinh này rất quan trọng. Điều này tôi biết. Hoa Nghiêm là Phật học khái luận, trong Phật pháp xưng là pháp luận căn bản. Tất cả kinh đều là quyển thuộc của Hoa Nghiêm. Hoa Nghiêm giống như một cây đại thọ vậy, đây là một gốc cây vô cùng quan trọng.

Ông ta nói Tịnh Không pháp sư, nếu ông không giảng có thể sau này không có người giảng nữa. Ông ta đã đưa lý do như vậy khuyên tôi. Tôi rất cảm kích nhưng vẫn chưa động tâm. Vị thứ hai là cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, cũng khuyên tôi giảng kinh Hoa Nghiêm. Thứ ba là cư sĩ Hàn trước khi vãng sanh ba ngày đã yêu cầu, mong tôi giảng lại kinh Hoa Nghiêm một lần nữa, và dùng máy ghi âm ghi lại và để cho người đời sau làm tham khảo. Tôi nhận lời cô ấy. Tôi nói hy vọng bệnh của cô có thể mạnh khoẻ. Không ngờ hai ngày sau cô ấy ra đi.

Năm thứ hai tôi đến Singapore ở nơi Cư Sĩ Lâm, đã cùng với cư sĩ Lý Mộc Nguyên bàn luận vấn đề này. Ông ấy rất hoan hỷ, đại diện cho ba vị này. Ba vị đều đã qua đời. Thay mặt ba vị này chính thức khởi thỉnh, ở chỗ Cư Sĩ Lâm ở Singapore khai giảng Kinh Hoa Nghiêm. Đây là nhân duyên giảng kinh Hoa Nghiêm. Giảng hơn bốn ngàn giờ đồng hồ. Đại khái giảng khoảng một phần năm, chưa đến một phần tư. Cho nên tôi dự tính bộ kinh này giảng tiếp phải cần hai vạn tiếng đồng hồ. Đây là lần thứ hai giảng, mà giảng rất thú vị. Năm ngoái chúng tôi thấy xã hội động loạn, thiên tai quá nhiều, sợ không kịp. Nên ngừng giảng Kinh Hoa Nghiêm và giảng “Đại Kinh Giải”. Chúng tôi đặt cho đề mục này là “Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa”. Là vì để giúp hóa giải thiên tai trên toàn thế giới.

Thiên tai từ đâu đến? Lý Thế Dân nói, thiên tai là vì con người không tin chánh pháp mà có. Cứu vãn nguy cơ chính là phải hoằng dương chánh pháp. Lúc Đức Thế Tôn tại thế suốt 49 năm giáo hoá độ sanh. Ngày nay chúng ta thấy thế giới tây phương Cực Lạc. Thế giới tây phương Cực Lạc là nơi Đức Phật A Di Đà ngày ngày ở đó giảng kinh thuyết pháp. Thế giới Cực Lạc là giáo dục, các ngành nghề khác không có. Quý vị xem Đức Thế Tôn bao nhiêu khai thị đều giới thiệu về thế giới Cực Lạc. Không nói đến thế giới Cực Lạc có quốc vương, có thần dân, không nói đến. Không nói thế giới Cực Lạc có sĩ nông công thương, có các ngành các nghề, không có, không nói đến. Chỉ nói đến chủ bạn. Chủ là thầy giáo, bạn là học sinh. Nên thế giới Cực Lạc là trường học.

Đức Phật A Di Đà ở thế giới Hoa Tạng xây dựng một ngôi trường. Ngôi trường này gọi là thế giới Cực Lạc, nên trường học này mới tốt như vậy. Tốt hơn bất cứ chỗ nào, chính là ở đó ngày ngày có người đang dạy, là Đức Phật đang dạy. Người vãng sanh thế giới Cực Lạc mỗi ngày đều học tập, nghe Phật A Di Đà thuyết pháp. Đồng thời cũng thân cận tất cả chư Phật Như Lai trong mười phương.

Cúng dường chư Phật là tu phước, nghe kinh nghe pháp là tu huệ. Phước huệ song tu. Bồ Tát nơi thế giới Cực Lạc phước huệ ngày ngày đều tăng trưởng. Như vậy mà không đáng nể sao? Số người này là có phước báo lớn nhất trong thế xuất thế gian. Cho nên người có phước ở đất phước, thế giới Cực Lạc là đất phước.

Vậy hôm nay chúng ta muốn giúp xã hội này, giúp địa cầu này thì bộ kinh này là thích hợp nhất. Không có bộ nào thích hợp hơn bộ này. Nên chúng ta mọi người cùng nhau học tập. Hy vọng trong năm nay giảng xong bộ này một cách viên mãn. Sau khi viên mãn chúng ta tiếp tục giảng Hoa Nghiêm. Cho nên duyên khởi để giảng bộ kinh này là như vậy. Có không ít bạn đồng học, tu tịnh độ không tệ. Điều rất hy vọng xây dựng một thôn Di Đà, được. Chúng ta không phải làm không được. Chúng tôi tìm một chỗ, Âu châu đất trống rất nhiều, mọi người lại thật sự phát tâm. Chúng ta niệm Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc, thì y theo cách của Phật A Di Đà trong kinh Vô Lượng Thọ, và kiến lập nên một thôn nhỏ. Mười mấy hai mươi người cùng nhau tu. Chúng ta tu rất tốt. Về sau các bạn học của Tịnh độ phát hiện ra đều muốn đến, chúng tôi đều hoan nghênh họ. Thôn nhỏ lớn dần sẽ biến thành một trấn nhỏ. Trấn nhỏ mở rộng ra tương lai biến thành một thành thị, đó chính là thế giới Cực Lạc.

Trên địa cầu kiến lập nên một thế giới Cực Lạc, cũng giống như Phật A Di Đà ở trong thế giới Hoa Tạng, kiến lập nên một thế giới Cực Lạc. Chúng ta có thể như pháp mà làm, nhưng điều này cần phải biết, mỗi người, mỗi sự việc đều đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm. Công đức trang nghiêm này là chúng ta và Phật A Di Đà phát tâm giống nhau mà có. Tâm là gì? Tất cả đều thành Phật. Đây là tâm của Phật A Di Đà, cần phải phát nguyện của Phật A Di Đà. Phẩm thứ sáu 48 nguyện, nhưng sau đó thì sao? Sau đó mỗi nguyện, chúng ta đều phải thật sự thực hành trong sinh hoạt, thực hành trong công việc. Công việc của chúng ta là dạy học, giống như công việc của thế giới Cực Lạc là dạy học _giáo học tương trường. Đạo tràng này giống như Di Đà thôn, thâm nhập một môn huân tu lâu dài. Chúng ta chỉ một con đường duy nhất chính là tịnh độ. Tịnh độ tông tổng cộng có năm kinh một luận. Năm bộ kinh một bộ luận này có thể đồng thời tuyên giảng.

Nghĩa là phải có sáu giảng đường. Đại kinh thì giảng Vô Lượng Thọ, kinh Di Đà một giảng đường, Quán Kinh một giảng đường. Phổ Hiền một giảng đường, giảng “Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm”, Đại Thế Chí một giảng đường, Vãng Sanh Luận một giảng đường_sáu giảng đường. Ai thích đến giảng đường nào đi giảng thì đến giảng đường

đó. Không thể hôm nay nghe kinh này, ngày mai nghe kinh kia, không thể được. Phải báo danh tham gia, học xong bộ này mới có thể học tiếp bộ thứ hai. Chưa học xong bộ này không thể học tiếp bộ thứ hai. Chúng ta có thể làm được chứ không phải làm không được.

“Cụ thử tam chủng công đức trang nghiêm. Cố vân, vô lượng công đức, cụ túc trang nghiêm. Luận hựu vân, bỉ Phật quốc độ trang nghiêm công đức giả, thành tựu bất khả tư nghì lực cố. Như bỉ ma ni như ý bảo tánh tương tự tương đối pháp cố”. Câu này Hoàng Niệm Tổ có chú giải. *“Cái vị Cực Lạc thế giới nhất nhất giai ứng quốc nhân cơ nghi nhi hiện”*. Câu này chính là Đức Phật giảng trong kinh Lăng Nghiêm, *“Tuỳ chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”*. Tất cả muôn sự muôn vật trong thế giới Cực Lạc đều có thể tuỳ tâm chúng ta, ứng theo mức độ của ta. Điều này thật không thể nghĩ bàn.

Ví dụ trong đây gọi là nước, ở sau đó vẫn còn, chỗ này chưa giảng đến. Đây chỉ nhắc đến thôi. Nước trong ao sen bảy báu, mọi người đều ở trong ao này. Tôi hy vọng nhiệt độ ao này cao hơn một chút, nó sẽ như ý của chúng ta. Người đứng bên cạnh nói tôi hy vọng nước lạnh một chút, nó liền lạnh. Điều có thể tuỳ theo ý thích của mỗi người. Điều này thế giới chúng ta làm không được. Tôi hy vọng nước cạn một chút, nó sẽ rất cạn. Tôi hy vọng nước sâu một chút, nước của nó liền rất sâu. Đây là điều mà chúng ta không cách nào tưởng tượng. Nước như vậy, tất cả mọi việc đều như ý, đều rất tự tại.

Ở dưới cũng đưa ra một ví dụ: *“Như tuyên trì đức thuỷ, nhất nhất tuỳ chúng sanh ý”*. Đưa ra ví dụ này là nói *“Do như ma ni bảo, hựu danh như ý bảo, năng tuỳ nhân ý nhi hiện chủng chủng”*. Chủng chủng này phạm vi rất lớn. Tôi muốn ăn, như ý bảo sẽ hiện ra thức ăn. Tôi muốn chơi, như ý bảo hiện ra đồ chơi. Tôi muốn mặc thì như ý bảo hiện ra đồ mặc. Có như ý bảo này thì mọi vật đều không thiếu. Chúng ta muốn điều gì thì như ý bảo liền biến hiện ra điều đó, nên gọi là Như ý bảo. *“Luận trung, như bỉ ma ni như ý bảo tánh giả. Luận Chú viết, tá bỉ ma ni như ý bảo tánh, thị an lạc Phật độ bất khả tư nghì tánh dã”*. Dùng như ý bảo để làm ví dụ. chúng ta ở nơi thế giới Cực Lạc là mọi việc như ý. An lạc Phật độ chính là thế giới Cực Lạc.

Chúng ta ở thế giới Cực Lạc, không có việc gì là không xứng tâm như ý. Quý vị đến đâu để tìm? Mười phương thế giới tìm không thấy. Cổ nhân thường nói, thế giới này của chúng ta. Một đời người việc bất như ý hết tám chín phần. Duy chỉ độc nhất thế giới tây phương Cực Lạc là mọi việc như ý. Tìm không thấy một việc không như ý nên xưng là Cực Lạc, danh bảo không hư. Thật đúng là Cực Lạc. *“Bất khả tư nghì dã”*. Tánh ở đây là tánh đức. Tu đức và tánh đức hợp lại là một. Toàn là tánh đức trong tự tánh lộ ra.

“Chư Phật nhập niết bàn thời, dĩ phương tiện lực, lưu toái thân xá lợi dĩ phước chúng sanh”.

Đây là nói Chư Phật ứng hoá trong thế gian, khi duyên giáo hoá đã hết thì rời xa thế gian này. Chư Phật Bồ Tát trú thế, có người trú thế thời gian dài, có người trú thế thời gian ngắn, không phải là ý của mình. Các ngài tự mình không có ý kiến. Trú thế dài ngắn là do nhân duyên với chúng sanh ở khu vực này. Chúng sanh có duyên thì họ trú thế, chúng sanh không có duyên thì họ ra đi, sẽ không thấy họ nữa. Khi nào có duyên thì lúc đó họ tái sanh. Trong kinh luận thường nói là ẩn hiện. Hữu duyên các ngài sẽ hiện thân, không có duyên họ lại ẩn thân, không nhìn thấy nữa. Không nhìn thấy không có nghĩa là mất đi, mà lúc nào chúng ta nghĩ đến thì các ngài sẽ hiện hình. Ẩn hiện tự tại. Không phải ý của các ngài mà ý của chúng sanh. Chúng sanh nghĩ đến họ thì họ đến, chúng sanh không nghĩ đến thì không thấy đâu. Đây là đại tự tại.

Cho nên khi nhập niết bàn các ngài đã dùng sức phương tiện để lưu xá lợi. Một thân thể có thể biến ra rất nhiều xá lợi. Thầy tôi Chương Gia Đại Sư, khi viên tịch, có hơn một vạn viên xá lợi. Khi sanh thời có rất nhiều người phê bình ông, nói ông là hoà thượng chính trị, cho nên người thân cận ông không nhiều. Đây cũng là chúng tôi có duyên, vì người thân cận ông không nhiều, nên chúng tôi mới có thời gian thân cận ông. Cho nên mỗi tuần có thể cho tôi hai tiếng đồng hồ. Sau khi vãng sanh thiêu lấy được nhiều xá lợi như vậy, lúc này không ai nói gì mà mọi người đều tán thán. Ai vãng sanh có thể lưu lại hơn một vạn viên xá lợi? Viên lớn cỡ khoảng như hạt đậu nành, hơn hai ngàn viên. Xá lợi nhỏ cũng bằng hạt đậu xanh, còn như hạt gạo lớn thì hơn một vạn viên. Còn có hoa xá lợi.

Cho nên Phật lưu xá lợi là để mọi người làm kỷ niệm, tăng trưởng lòng tin của mọi người đối với Phật pháp. Tác dụng của xá lợi là ở đây. Nhìn thấy xá lợi giống như nhìn thấy Phật vậy. Chúng sanh cung kính đối với Phật sẽ có phước. Lễ kính Như Lai là tu phước. “*Chúng sanh phước tận*”, chúng sanh phước báo đã hết. “*Thử xá lợi biến vi ma ni như ý bảo châu. Thử châu đa tại đại hải trung, đại long vương dĩ vi thủ sức*”. Nhưng xá lợi này biến thành ma ni châu. Long Vương đem nó đeo trên đầu. làm trang sức cài trên mũ và đội lên trên đầu. “*Nhược chuyển luân thánh vương xuất thế, dĩ từ bi phương tiện năng đắc thử châu. Ư diêm phù đề tác đại nhiều ích*”. Đây là nói chuyển luân thánh vương phước báo lớn, người phước báo lớn này xuất hiện ở đời. Những vật bảo trân kỳ này cũng xuất hiện cúng dường ngài. Ngài có phước, có thể đạt được. Ở nơi Diêm Phù Đề làm đại nhiều ích. Đại là quảng đại, nhiều là phong nhiều, ích là lợi ích. Diêm phù đề là nói địa cầu này của chúng ta. Triền hiện ma ni bảo châu là chư Phật Như Lai trong quá khứ lưu lại xá lợi đã biến hiện ra. Người có phước có thể gặp được, có thể đạt được và có thể thấy được. Đây đều là có phước.

Bên dưới nói: “*Nhược tu y phục, ẩm thực, dăng minh, lạc cụ. Tùy ý sở dục chủng chủng vật thời*”. Nghĩa là những lợi ích nào, đưa ra một vài ví dụ. Ví dụ như y phục, ẩm thực, đèn, đồ chơi. Có thể nói những đồ chơi của tất cả trò chơi, thật là tùy ý muốn mà được tất cả các loại. Tùy ý, khi tôi muốn các thứ, tất cả đều có thể hiện. Nó hiện

bằng cách nào? “*Vương tiện khiết trai*”. Chuyển Luân Thánh Vương họ tắm rửa trai giới, “*trí châu u trường can đầu*”. Dem ma ni châu để trên đỉnh của cây sào dài. “*Phát nguyện ngôn, nhược ngã thật thị Chuyển Luân Vương giả*”. Đây là phát nguyện, nếu tôi thật sự là Chuyển Luân Vương. “*Nguyện bảo châu vũ như thử chi vật*”. Ngài ở đó phát nguyện, bây giờ tôi cần ẩm thực, y phục. Chữ “vũ” này nó không đọc là “vũ” mà đọc là “dục” để làm động từ mà nói, từ trên không trung rơi xuống. “*Như thử chi vật*”, tôi hy vọng những y phục đạt được từ trên không trung rơi xuống. Tôi cần ẩm thực thì ẩm thực rơi xuống. Tôi muốn cái gì thì cái đó đều rơi xuống. “*Nhược biến nhất lý*”, rơi xuống bao nhiêu? Ông ta nói một dặm phạm vi lớn như vậy. Nếu mười dặm, một trăm dặm tùy tâm nguyện của tôi.

“*Nhĩ thời tức tiện u hư không trung vũ chủng chủng vật giai xung sở tu mãn tức thiên hạ nhất thiết nhân nguyện*”. Chỉ có Chuyển Luân Thánh Vương mới làm được. Giống như đang biến ma thuật vậy. Cách nói này con người có thể tin tưởng chăng? Điều này phải chăng là thần thoại? Chúng ta từ một góc độ khác để xem, thật sự thì lời cổ nhân nói không sai. Người có phước ở đất phước, đất phước người có phước ở. Chuyển Luân Thánh Vương phước báo lớn. Thời gian họ trú thế bao nhiêu năm, khu vực mà họ cư trú nhất định là gió thuận mưa hoà, lúa thóc phong nhiêu. Tất cả tài bảo tự nhiên xuất hiện. Xuất hiện gì? Phát hiện khoáng vật, phát hiện kim khoáng, phát hiện ngân khoáng, phát hiện kim loại hy hữu của những khoáng sản này. Thật ra chính là ý này.

Chúng ta đối với kinh văn không thể không linh hoạt. Không linh hoạt là sai. Những thứ ta cần là kỳ trân dị bảo hy hữu, thì khu vực này thực sự nó có thể sản sinh ra tất cả. Đầy đủ nhu cầu của tất cả chúng sanh. Đây là “*dĩ thử bảo tánh lực cố*”. Bảo này gọi là tánh, nên nó có năng lượng này. Khiến những hiện tượng vật chất này sản sinh biến hoá, biến thành chánh báo. Khi chúng sanh không có phước. Những mỏ này, khoáng sản ra khỏi mỏ đều biến thành cát. Nó đã biến chất nếu không có phước báo. Phước báo từ đâu mà có? Dùng tâm thanh tịnh mà tu ba loại bố thí. Bố thí tài được của cải. Bố thí pháp được thông minh trí tuệ. Bố thí vô úy được mạnh khoẻ trường thọ. Phước báo nhân gian từ chỗ này mà có.

Những người ở thế giới Cực Lạc giống như Chư Phật Như Lai, đều minh tâm kiến tánh. Họ tu phước nên đều xung tánh, quả báo đó chúng ta không thể nào nghĩ bàn đến được, không thể tưởng tượng vì nó quá thù thắng. Thật là vô cùng thù thắng trang nghiêm. Người trên thế gian này nếu như đều tu phước, thì cả đại địa này là vô lượng trân bảo. Láy không hết, dùng không tận. Vì sao? Bảo này là do sức mạnh của công đức kết thành. Bây giờ chúng ta gọi là thành phần hoá học, tâm địa con người thiện lương thì những bùn đất này tự nhiên biến thành hoàng kim. Sức mạnh gì? Sức mạnh công đức. Sức mạnh này vượt qua vật lý học, các nhà vật lý học không cách nào giải thích

được. Khoa học cũng không có biện pháp giải thích. Nhưng Phật pháp có thể giải thích là tất cả pháp từ tâm tưởng mà sanh ra.

Tâm tưởng của chúng ta là thuần tịnh thuần thiện, nên đại địa liền xuất hiện những thứ này. Nhưng tâm tưởng của chúng ta luôn vẫn còn tạp niệm, cho nên vàng không thuần, có cát ở trong đó. Cần phải luyện ra vàng ròng. Người ở thế giới tây phương Cực Lạc tâm thuần tịnh, không cần phải rèn luyện. Nhìn thấy đều là hoàng kim, không cần phải tinh luyện. Dùng hoàng kim đắp đường cũng không cần dùng đến nhân công, nó tự nhiên đắp thành. So với sự tự động hoá của chúng ta ngày nay nó còn tự động hoá hơn nữa. Tự động hoá này của chúng ta cần phải nhờ cơ giới, còn tự động hoá của thế giới tây phương Cực Lạc là ý niệm.

Từ chỗ này đến nhà của một người bạn đạo, khi tôi muốn đến nhà anh ta thăm. Tôi nghĩ một con đường thì con đường này là đến nơi. Tất cả pháp thật là từ tâm tưởng sanh. Trên lý mà nói thì được, chính là có thể chuyển đổi với chất. Khi tôi cần thì năng lượng sẽ biến thành vật chất. Khi tôi không cần thì vật chất biến đổi thành năng lượng, nó sẽ không còn nữa. Thế giới tây phương Cực Lạc đã đến cảnh giới này. Đây là những gì các nhà khoa học trong mơ tưởng tượng, nhưng đến bây giờ đều không thể thực hiện. Đây là do nguyên nhân gì? Vì trong ý niệm của chúng ta đã xen lẫn sự không thuần. Đức Phật dạy, trú tâm nhất xứ vô sự bất biện. Nhất xứ là thuần tịnh, nên nó có năng lượng lớn như vậy.

Bất luận vật chất hay tinh thần, mọi việc đều như ý. Không có một chút ý niệm bất thiện nào lẫn lộn vào, vì họ ngày ngày nghe Phật giảng kinh thuyết pháp. Có thể đem tập khí phiền não trong vô lượng kiếp của chúng ta, đào thải một cách sạch sẽ để trở về với tự tánh. Đào thải sạch sẽ, thật sự không còn nữa. Chúc mừng quý vị, vì quý vị đã chứng được vô thượng bồ đề, đạt được quả vị diệu giác. Cho nên cõi thật báo trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, những người nào ở đó? Sơ trụ Bồ Tát đến Đẳng Giác Bồ Tát. Đây là bốn mươi một vị thứ_Thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đẳng giác. Người đủ bốn mươi một vị thứ này ở nơi đó. Nếu không phải vị thứ này thì chúng ta không nhìn thấy nơi đó, chúng ta không có phần.

Nếu như ta là người có vị thứ này, thì nhất định sẽ nhìn thấy, nó sẽ hiện tiền. Đây là niềm vui thật sự của thế giới Cực Lạc chứ không phải giả. Đến nơi đó ta hoàn toàn hiểu rõ những gì Phật dạy, “nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh”, “trú tâm nhất xứ vô sự bất biện”. Chúng ta ở nơi thế giới này có thể làm được. Ta thật sự có thể làm được là chế ngự tâm vào một nơi. Thế giới Cực Lạc có thể làm được thì thế giới này cũng có thể làm được. Pháp thân Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, ứng hoá đến thế giới chúng ta. Chúng ta cảm thấy họ thần thông quảng đại. Những gì ta không thể làm họ đều có thể làm hết. Vậy họ tại sao không thể giúp chúng ta khởi thần thông? Tại sao không giúp

chúng ta phát tài lớn? Họ có thể giúp, chỉ đáng tiếc chúng ta không có phước báo. Ta không có phước báo sẽ không gánh vác nổi.

Mạng của chúng ta không có tiền tài, nên khi ta có nhiều tiền tài. Thì tiền tài đạt được mà mạng không còn, phải trả một giá thảm khốc như vậy. Các ngài không cho chúng ta, không cho là vì lòng từ bi. Các ngài dạy chúng ta tu hành, dạy tích lũy công đức, dạy đoạn ác tu thiện. Chúng ta tu đến trình độ như họ vậy, nước chảy thành sông lớn, thì phước báu và trí tuệ chúng ta sẽ hiện tiền. Thần thông đạo lực mọi thứ đều hiện tiền, đây là từ bi chân chánh. Nên chúng ta mới biết, dạy học quan trọng biết bao! Chỉ dựa vào dạy học không có bất cứ công tác nào, thì ngọn nguồn cuộc sống chúng ta từ đâu đến? Chúng ta đều lo lắng. Thế giới tây phương Cực lạc không như vậy. Vì sao? Các ngài có như ý châu. Cầu điều gì thì nó hiện điều đó.

Chỗ này của chúng ta nếu thật sự giống như thôn Di Đà, thậm chí là thành Di Đà. Mọi người ở nơi đây ngày ngày giảng kinh dạy học. Tôi nói với quý vị, có vị đại hộ pháp đang hộ trì cúng dường chúng ta, ta không cần phải bận tâm. Đại hộ pháp này là ai? Đại hộ pháp là Phật A Di Đà. Dưới đại Hộ Pháp có một tổng quản, ông ta chuyên môn quản lý việc này. Vị tổng quản này là ai? Là Bồ Tát Vi Đà. Chúng ta cần phải tin tưởng, thật sự tu hành. Mỗi ngày lên lớp học Phật, người đó đói chết, lạnh chết. Vi Đà Bồ Tát phải bị cách chức. Điều này là thật không phải giả.

Bồ Tát Vi Đà rất tận tâm với công việc. Chỉ cần ta thật tâm tu hành, thì ngài luôn quan tâm đến chúng ta. Ta thiếu điều gì ngài sẽ đưa đến ngay, điều này không giả chút nào. Nếu chúng ta không tin, tự mình đi tìm bỗ đạo, đi khắp nơi quyên góp. Như vậy thì Bồ Tát Vi Đà không thể nhẹ nhàng được. Người này tôi có thể không cần quản, họ tự chịu trách nhiệm. Nên ngài không quản lý người này nữa. Tôi đời này không tự lo, tuyệt đối không đi quyên góp, không đi xin tiền. Có việc gì thì đã có Bồ Tát Vi Đà lo, tôi không cần phải cầu ngài. Ngài tự nhiên sẽ thay tôi làm tốt.

Chúng tôi đối với Chư Phật Bồ Tát phải có lòng tin, lòng tin kiên định, không có chút hoài nghi nào. Ở nơi thế gian này thật sự làm Phật sự. Phật sự với thế giới Cực Lạc hoàn toàn giống nhau. Chúng ta ở đây làm Phật sự. Chúng ta đồng tu cùng ở một nơi ngày ngày lên lớp, mỗi giờ mỗi khắc đều đang chia sẻ những thời niệm Phật sớm tối. Sáng sớm hai tiếng đồng hồ, buổi tối hai tiếng đồng hồ niệm Phật. Ban ngày học tập kinh điển. Cuộc sống vui vẻ biết bao, tự tại biết bao.

Nêu thật sự không có người lo, thì Phật Bồ tát không linh, không có cảm ứng. Các ngài thật sự có cảm ứng, điều gì cũng không thiếu.

Bên dưới nói: *“Bỉ an lạc Phật độ diệc như thị, dĩ an lạc tánh chủng chủng thành tựu cố”* Đây là gọi là tánh. *“Hựu tương tợ tương đối giả. Luận Chú viết, bỉ bảo đản năng dữ chúng sanh y thực đẳng nguyện, bất năng dữ chúng sanh vô thượng đạo*

nguyện”. Cho nên Vô thượng đạo là Phật A Di Đà dạy. Còn bảo là gì? Bảo là cúng dường. Những gì cần thiết trong vật chất như y phục đồ ăn uống, chỗ ở, thì trần bảo này cúng dường. Trần bảo là gì? Điều là vô lượng công đức thành tựu. Ở thế giới Cực Lạc như vậy, ở thế giới của chúng ta đây cũng như vậy. Người ở thế giới chúng ta thật đáng tiếc, mọi người đều không biết tu để tích lũy công đức. mê mất tự tánh, đối với giáo huấn của thánh hiền đầy dẫy nghi hoặc, không xác định nhân tố này nên tạo thành chương ngại thật sự.

Nên người học Phật, trước tiên phải thật sự tin tưởng Phật, thì Phật cũng thật sự gia hộ chúng ta. Phật không trực tiếp gia hộ, thì cũng sai Bồ Tát lo cho. Người thật sự muốn tu phước trồng phước, các ngài sẽ đến gia hộ. Chỉ cần chúng ta nhất tâm làm tốt việc đạo. Trong nhà Phật thường nói, một Phật xuất thế thì ngàn Phật ủng hộ. Chúng ta phát nguyện đến thế gian này giáo hoá chúng sanh, chủ trì chánh pháp. Thì có ngàn vị Phật hoá thân làm trợ thủ cho chúng ta, làm hộ pháp của ta, làm tín đồ của ta. Chúng thường tuý của Đức Thế Tôn có 1255 người. Tôi nói với quý vị, 1255 người này rất nhiều vị đều là Phật tái sanh, đại Bồ Tát tái sanh chứ không phải là người thường đâu.

Lúc Đức Thế Tôn còn tại thế, có rất nhiều đại hộ pháp đệ tử tại gia như quốc vương, đại thần, đại phú trưởng giả. Cũng là chư Phật Bồ Tát hoá thân đến. Vấn đề này chúng ta đã minh bạch hiểu rõ. Đức Phật có phước báo lớn, có thể cảm động chư Phật Như Lai đến hộ trì chúng ta. Chúng ta là phạm phu làm sao có phước báo lớn lao như vậy? Làm sao có thể cảm động Chư Phật đến hộ pháp? Quý vị có thể tìm ra phương pháp chăng? Bây giờ chúng ta cư trú trên địa cầu này, thiên tai quá nhiều. Chúng sanh không tìm ra phương hướng, không còn luân lý đạo đức, quên đi Tam bảo, khổ không sao nói hết. Nếu quý vị thật sự phát tâm kiến lập đạo tràng, ý niệm của chúng ta vừa mới khởi, thì toàn bộ tin tức mười phương chư Phật nhận được ngay, tự nhiên cảm ứng. Các ngài không có khởi tâm động niệm, tự nhiên cảm động. Chúng ta cảm nhận được, đây chính là Phật lực gia trì. Oai thần Tam Bảo thật không thể nghĩ bàn.

Chúng ta có thể làm được, nhưng không thể kể công, không thể ngạo mạn. Vì sao? Công này quy về Phật Di Đà, công này quy về Bồ Tát. Không có Phật Bồ Tát gia trì, thì chúng ta có năng lực gì? Điểm này phải hiểu. Nếu tự cho rằng có công đức, thì không phải Phật gia trì mà ma gia trì chúng ta. Ma cũng có sức mạnh này để gia trì này. Nhưng Ma gia trì hậu quả nhất định không tốt. Trước mắt có thể huy hoàng một chút, nhưng về sau rất thâm hiểm. Còn Phật gia trì càng về sau càng thù thắng.

Hay nói cách khác, khởi tâm động niệm phải tương ứng với tánh đức. Quay lưng lại tánh đức là sai, hoàn toàn sai. Tánh đức chính là thanh tịnh bình đẳng giác. Thanh tịnh là gì? Một chút trần cũng không nhiễm. Dù làm có nhiều việc tốt cũng giống như không làm, nếu nói tôi làm bao nhiêu việc tốt, xong! Quý vị hoàn toàn nhiễm ô. Trong đại thừa giáo thường nói: “tam luân thể không”, bao gồm hàng ngày chúng ta học kinh

giáo, ở thế giới tây phương Cực Lạc cũng vậy. Đức Phật A Di Đà ngày ngày thuyết pháp. Thuyết mà không thuyết, không thuyết mà thuyết. Chư vị Bồ Tát ngày ngày đang học. Học mà không học không học mà học. Trong tâm thanh tịnh thì đều không có dấu tích. Đây gọi là thiện học.

Tuy chúng ta học tập bất thiện. Vì sao? Chấp tướng khởi ác niệm. Ác niệm là gì? Cho rằng mình có công đức, tôi rất tài giỏi. Đây là tạo nghiệp. Hoàn toàn trái ngược với những gì trong kinh Kim Cang nói. Trong kinh nói, không có ngã tướng, không có nhân tướng, không có chúng sanh tướng, không có thọ giả tướng. Rời tất cả tướng, tức tất cả pháp là công đức. Chấp tướng là phước đức của thế gian, mà công đức không có. Công đức là tâm thanh tịnh, phước đức là tâm nhiễm ô. Nên công đức rất khó.

Thế giới Cực Lạc là do vô lượng công đức mà thành tựu, không phải là phước đức. Nếu chư vị sanh thiên, quý vị xem đến thiên đường. Thiên đường là phước đức thành tựu, không phải công đức. Ngày xưa đế vương ở nhân gian, cung điện lầu các phòng ốc hoa lệ, đều là phước đức, nó không phải là công đức. Thế giới tây phương Cực Lạc là công đức không phải phước đức. Công đức gọi là tánh, phước đức là tình chấp. Nó không xa lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Điều này chẳng thể không biết.

Nên đã là ma ni bảo. Ma ni bảo có thể khiến cho cuộc sống vật chất chúng ta không hề thiếu thốn, nhưng không thể cho chúng ta Phật pháp. Sự thù thắng của thế giới Cực Lạc là Phật A Di Đà ngày ngày đang giảng kinh thuyết pháp. Chư vị Bồ Tát đang ngày ngày học tập tiếp nhận giáo huấn. Tuy tiếp nhận giáo huấn của Chư Phật Bồ Tát, họ đồng thời cũng có thể cảm ứng đạo giáo với tất cả chúng sanh có duyên trong biến pháp giới hư không giới. Họ có năng lực này.

Chúng sanh bất luận ở đường nào, họ đều có đau khổ, có tai nạn. Họ khởi tâm động niệm chúng ta đều biết, và có thể hiện thân đi giúp đỡ họ_ Hoá thân đi. Chúng ta có rời xa Phật A Di Đà không? Không rời xa. Không rời xa, nhưng họ phân thân đi. Họ có thể phân bao nhiêu thân? Có thể phân vô lượng vô biên thân. Những thân họ phân giống như trong kinh Lăng Nghiêm nói: “*Đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận*”. Họ hiện thân như vậy. Biến pháp giới hư không giới không có cự ly, điều này chư vị cần phải hiểu. Chẳng những không có cự ly, cũng không có trước sau. Xưa nay trong ngoài đều bất khả đắc, đây là cảnh giới minh tâm kiến tánh. Đây là cảnh giới của Phật và Pháp thân Bồ Tát. Chúng ta nghe được vô cùng ngưỡng mộ, mà không biết rằng cảnh giới này ở ngay trước mắt. Do chúng ta có chướng ngại. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là chướng ngại. Đoạn trừ nó chúng ta sẽ nhìn thấy

Chúng ta tiếp tục xem bên dưới, “*hư bỉ bảo*”, đây chính là ma ni bảo. “*Dẫn năng dữ chúng sanh nhất thân nguyện, bất năng dữ chúng sanh vô lượng thân nguyện*”. Đây là nói ma ni bảo này, chỉ có thể giúp ta hiện tại, không thể giúp ta vĩnh cửu. Giống cấp cứu vậy, chỉ cứu nhất thời mà không thể cứu cả đời. Chư Phật Bồ Tát gia trì tất cả chúng

sanh, nhưng phải tùy thuận nghiệp báo của chúng sanh. Chúng sanh có thiện nghiệp, phật Bồ Tát giúp họ tu thiện. Chúng sanh đang tạo ác nghiệp, Phật Bồ Tát cũng giúp đỡ họ, hy vọng ác nghiệp của họ giảm đi ít phần. Nếu bảo họ đừng tạo nghiệp họ chuyên không được. Họ bị nghiệp lực chi phối. Chỉ có thể dùng phương tiện thiện xảo làm nghiệp lực của họ giảm nhẹ đi.

Nghiệp lực họ rất nặng thì sao? Đôi khi Bồ Tát phải giúp họ nặng hơn một chút, đó là giúp đỡ họ. Giúp nặng hơn là sao? Khiến họ mau đọa địa ngục. Đọa địa ngục là tiêu nghiệp chướng. Nghiệp chướng tiêu trừ, khi họ trở ra lại tiếp tục tiếp dẫn. Khiến họ đến địa ngục chịu tội sớm một chút, để sớm ngày được ra. Vẫn là vì đại từ đại bi, nhất định giúp họ viên thành Phật đạo. Đây là tâm Bồ Tát, tâm của Bồ Tát là như vậy.

Bên dưới giải thích tương tự câu này, *“Hữu như thị đẳng vô lượng sai biệt, có ngôn tương tự. Cái vị Cực Lạc quốc độ thành tựu bất khả tư nghị lực. Siêu du nhất thiết, vô năng tỷ giả”*. Đây là giới thiệu và nói rõ cho chúng ta chân tướng sự thật của thế giới Cực Lạc. *“Kim tá ma ni vi dụ, thử bảo thật diệc viễn viễn bất như. Có vấn tương tự, thả chỉ thị miễn cưỡng dĩ vi đối tỷ, có vấn tương đối. Đối giả, đối bỉ dã”*. So sánh làm sao cũng không có cách nào so sánh cho thích hợp, tìm không thấy. Chỉ có thể dùng ma ni bảo của thế gian để so sánh, khiến cho chúng ta từ chỗ này từ từ lãnh hội được một vài khái niệm, tình trạng chân thật. Cần phải đến thế giới Cực Lạc, ta phải thật sự hiểu rõ triệt để. Đây chính là phương tiện thiện xảo của chư phật Bồ Tát. Nói không được, nên miễn cưỡng nói cho chúng ta_ chính là ý này. Thực tế thế giới Cực Lạc là quá tốt. Phàm phu không nhận thức được, không biết, nên lâu nay cứ bỏ lỡ qua những nhân duyên này. Chúng ta có bỏ lỡ không? Trong quá khứ bỏ lỡ qua rất nhiều. Bao nhiêu lần gặp được đều bỏ qua cơ hội, hy vọng đời này không bỏ lỡ nữa. Như vậy thì đời này của chúng ta sẽ thành tựu

Chúng ta xem đoạn bên dưới *“Hữu vô lượng công đức, cụ túc trang nghiêm giả”*. Vẫn là nói câu này. *“Đàm Loan Đại Sư Luận Chú viết”*, trong Vãng Sanh Luận nơi phần chú giải nói. *“Tùng Bồ Tát trí tuệ thanh tịnh nghiệp khởi trang nghiêm Phật sự, y pháp tánh nhập thanh tịnh tướng. Thị pháp bất điên đảo, bất hư nguy danh vi chân thật công đức”*. Ở dưới Hoàng Niệm Tổ giải thích đoạn này cho chúng ta. *“Đàm Loan đại sư hoà bàn thác xuất Như Lai mật tạng. Chân nan đắc, cái vị Bồ Tát y u pháp tánh chi bảo tế, nhập u thanh tịnh trí tuệ”*. Đây giải thích điều gì? Từ trí tuệ thanh tịnh nghiệp của Bồ Tát bắt đầu, nói câu này.

Nếu chúng ta muốn kiến lập một đạo tràng như chánh pháp. Những người phát khởi này, nếu không phải dùng trí tuệ thanh tịnh nghiệp thì đạo tràng này sau khi kiến lập cũng sẽ phiền phức. Vì sao? Tranh danh đoạt lợi. Đây là những gì mà các bậc cổ đức đã nói. Khi xây dựng đạo tràng, mọi người đều là Bồ Tát. Người góp tiền người góp sức một cách vui vẻ. Nhưng sau khi xây dựng xong rồi, mọi người đều thành la sát.

Vì sao? Vì họ đã tranh chấp. Điều này tôi thấy qua, cho nên cả đời không dám kiến lập đạo tràng.

Lúc trước tôi học với thầy Lý. Khi xuất gia tiếp nhận lời thỉnh mời bên ngoài. Nên đi dạy. Được họ mời, tôi xin phép thầy, được thầy đồng ý mới đi. Đến đạo tràng của nữ chúng giảng kinh cho họ. Một hôm khi đi giảng xong trở về Đài Trung nghỉ ngơi. Hình như một tuần giảng hai ba lần. Có lần đến rồi, biết được trong chúng xuất gia đang tranh cãi. Tôi hỏi nguyên nhân gì mà tranh cãi? Họ bảo khi xây chùa, đệ tử của vị tỷ kheo ni này đi khắp nói quyên góp, mới xây xong đạo tràng này. Là người quyên góp được nhiều nhất cô ta nói cô ta muốn làm chủ. Lần thứ nhất cô nói cô muốn làm tri khách của chùa. Tranh dành địa vị này, lão Hoà thượng giải quyết không được. Ôn ào như trời long đất lở.

Thật thì khi chùa chưa xây dựng xong thì mọi người đều vui vẻ hợp tác. Tôi quyên góp được bao nhiêu, cô quyên góp được bao nhiêu đều rất hoan hỷ. Nhưng khi xây xong chùa thì tranh danh đoạt lợi. Tôi đem việc này nói với thầy Lý. Thầy Lý nói, đừng đi nữa. Tôi nói kinh chưa giảng xong. Thầy nói không sao! Vì thế nên tôi không đi nữa. Thầy tuổi đã lớn, những điều thấy được rất nhiều, nên nói với tôi, khó! Thật không dễ. Những đạo tràng ngày xưa đều không phải quyên góp mà xây nên. Đạo tràng sớm nhất là quốc gia kiến lập, điều này không có gì để nói.

Quý vị xem chùa chiền ở Trung Quốc, ở trên hoành phong viết là sắc kiến. Chính là Hoàng đế hạ lệnh cho quốc gia kiến lập. Còn có một vài chùa là do đại phú trưởng giả. Khi lớn tuổi đã đem nhà ở của họ, biệt thự hoa viên cúng dường để làm đạo tràng. Một người cúng dường. Còn kinh tế của đạo tràng phải làm sao? Những vị hộ pháp này mua đất đai rừng núi tặng cho đạo tràng. Đạo tràng đem đất đai này để cho nông dân trồng trọt. Cho nên cuộc sống của họ rất ổn định, họ không cần người khác cúng dường. Họ để cho nông phu trồng trọt rồi phân chia với nông phu, nên kinh tế của họ rất ổn định. Người ở nơi đạo tràng yên tâm. Tâm an thì đạo trưởng, họ dễ dàng được tâm thanh tịnh, vì họ không lo lắng.

Bây giờ đạo tràng không có tài sản, sinh hoạt kinh tế không ổn định. Cho nên phải nghĩ cách ra bên ngoài quyên góp, đi vận động. Làm những việc này nên tâm họ không thanh tịnh. Như vậy thì đạo nghiệp làm sao thành tựu được? Đương nhiên có khó khăn, cho nên hoàn cảnh kinh tế quan trọng. Vì thế công đức hộ pháp là không thể nghĩ bàn. Không có hộ pháp người học Phật sẽ không thể thành tựu. Nhưng người học Phật đang cần nhu cầu đời sống vật chất nhưng tuyệt đối không thể tham lam. Người học Phật cuộc sống sinh hoạt chỉ cần đơn giản. Mỗi ngày chỉ cần có thể ăn no mặc ấm, có một chỗ nhỏ để che nắng che mưa là đủ, biết vừa đủ là thường an vui. Không nên nghĩ đến ngày mai, không nên nghĩ đến sang năm. Vì nó chưa đến, mà chúng ta vọng tưởng là sai. Cần phải sống trong hiện tại, như vậy mới đúng.

Nên lời của đại sư Đàm Loan trong Luận Chú chúng ta cần phải học, phải ghi nhớ. *“Tùng Bồ Tát trí tuệ thanh tịnh nghiệp khởi trang nghiêm Phật sự, y pháp tánh nhập thanh tịnh tướng. Thị pháp bất điên đảo, bất hư nguy danh vi chân thật công đức. Pháp tánh thanh tịnh bất nhiễm, pháp tánh không tịch”*. Chúng ta nói một cách cụ thể chính là phải nương vào tâm thanh tịnh, nương vào tâm bình đẳng, nương vào tâm giác. Giác mà không mê. Đây chính là không điên đảo, không hư nguy. Đây chính là chân thật công đức. Khai thị của ngài Đàm Loan, Hoàng Niệm Tổ rất tán thán *“hoà bàn thác xuất Như Lai mật tạng”*. Như Lai ở đây là nói Phật A Di Đà. Phật A Di Đà làm sao để kiến lập thế giới Cực Lạc, chính là trí tuệ thanh tịnh nghiệp. Điều này chúng ta cần phải học.

“Cái vị Bồ Tát y pháp tánh chi thực tế. Nhập thanh tịnh trí tuệ, tức kinh trung chi trú chân thật huệ. Cố viễn ly hư nguy điên đảo. Phóng hạ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Thị vi chân thật công đức”. Chân thật công đức là nhất niệm bất sanh. Chân thật công đức tức vô lượng công đức. Một niệm bất sanh trở về tự tánh. Tự tánh vốn đầy đủ vô lượng vô biên công đức. *“Cực Lạc thế giới nãi như thị chân thật công đức chi sở trang nghiêm, cố viết cụ túc trang nghiêm”*. Đạo tràng này của chúng ta kiến lập ở đây cũng đã mười năm, chúng ta làm không được công đức như các vị Bồ Tát vậy. Nhưng kinh tế của đạo tràng này từ trước giờ chúng tôi chưa từng lo lắng, chưa từng nghĩ đến. Là Tam Bảo gia trì, Di Đà Thế Tôn hộ pháp. Thường trú ở chỗ này, tứ chúng đệ tử không lo lắng bất cứ điều gì, không nhọc lòng. Quả nhiên có thể thâm nhập một môn huân tu lâu dài, thì trong mười năm này thành tựu của quý vị sẽ rất cao. Không thể đến quả vị Bồ Tát, cũng có thể đến La Hán. Nhưng quý vị không nắm bắt chặt cơ duyên này.

Phật Bồ tát không có lỗi với chúng ta, nhưng chúng ta lại có lỗi với Chư Phật Bồ Tát. Nên tôi hy vọng, từ đây về sau mười năm của lần thứ hai. Quý vị sẽ có thành tựu. Nếu quý vị còn không thành tựu, đó chính là như người xưa nói, đời này không ngộ đạo, thì phải mang long đội sừng để trả. Tín thí mười phương cúng dường, phước đức của họ tuyệt đối không phải nhỏ. Họ có phước báo. Chúng ta có thể có thành tựu, thì phước báo của họ càng lớn. Chúng ta không có thành tựu, thì chúng ta đời sau phải báo trả. Nghiệp nhân quả báo không sai chút nào.

Trong thời kỳ mật pháp này, nhắc đến Phật giáo chúng ta đều rơi nước mắt. Phật giáo đã đến cận kề giai đoạn tồn vong, nếu chúng ta không tinh tấn nỗ lực, Phật pháp có thể bị diệt tận. Tâm hành của chúng ta không phù hợp với yêu cầu của Phật Bồ Tát, các ngài vẫn đến hộ trì, từ bi đến cực điểm. Chúng ta từ chỗ này để lãnh hội, nếu chúng ta thật sự y giáo phụng hành, chư Phật Bồ Tát hộ trì như vậy, chúng ta cảm thấy đó là lẽ đương nhiên. Nhưng chúng ta không y giáo phụng hành. Giới định huệ tam học đều không đủ, mỗi ngày đều học một chút sơ sài trong kinh điển, không lợi ích gì, tâm cũng chưa thay đổi. Chính là phương pháp đơn giản nhất, tôi giảng rất nhiều lần, đem Phật A Di Đà để trong tâm nhưng đều không làm được. Tôi chưa nhìn thấy người nào thật

sự để Phật A Di Đà trong lòng. Trong tâm vẫn còn tạp loạn, vọng niệm lung tung. Toàn là vọng tưởng không có chánh niệm.

Đây là gì? Đây là nghe kinh chưa đủ, chưa khai ngộ. Vì sao không khai ngộ? Không có tâm cung kính. Tâm chân thành cung kính không đủ. Ấn Quang đại sư thường nói, một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Chúng ta đến một phần thành kính cũng không có. Một phần thành kính là gì? Là chánh tín. Hai phần thành kính là chánh giải, phải thật sự lý giải. Trên ba phần là thật sự hành trì, quyết định vãng sanh. Chúng tu hành chơn chánh trong đạo tràng, bốn chúng tại gia xuất gia, nam nữ cư sĩ. Tâm địa thanh tịnh, không có vọng niệm. Khởi tâm động niệm tư duy đạo lý, nghĩ đến những gì đã học tập trong kinh điển, không có vọng tưởng. Khi không suy nghĩ đạo lý thì nghĩ đến Phật. Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền và tương lai nhất định thấy Phật. Không tạp niệm, không hoài nghi. Tinh thần này, tâm hành này tiếp nhận mười phương cúng dường, thì tiêu hoá được không bị mắc nợ. Họ thật sự cúng dường Tam Bảo thì họ được phước. Nếu tâm hành chúng ta không tương ứng, thì họ không có tu được công đức, mà họ tu là phước đức.

Người không học Phật không hiểu được những điều này. Chúng tôi đối với kinh điển đã 60 năm mà vẫn kiên nhẫn siêng năng. Những việc này chúng tôi hoàn toàn rõ ràng minh bạch. Khởi tâm động niệm là suy nghĩ đạo lý, mở miệng ngậm miệng là để niệm Phật. Đây là chúng ta đang hành Bồ Tát đạo, đang hành trong chánh pháp. Đạo tràng này có một hai người y giáo tu hành, thì đây gọi là đạo tràng chánh pháp. Nếu không có, thì cũng may có tứ chúng đồng tu, còn chưa tạo ác nghiệp sâu nặng. Đại khái Chư Phật Như Lai nhìn thấy cũng đã rất vừa lòng. Chúng ta cần phải thể hội được từ bi của chư Phật Bồ Tát, hộ niệm của chư Phật Bồ Tát. Chúng ta nợ Chư Phật Bồ Tát quá nhiều, đối với chư hộ pháp mười phương thì nợ càng nhiều. Hy vọng mọi người nỗ lực, ngay từ hôm nay vẫn còn kịp quay đầu.

Kinh điển nhất định phải rõ ràng thấu triệt, là nơi căn cứ cho chúng ta tu hành sám hối. Thế nào gọi là tà, sao gọi là chánh, cái gì là thiện, cái gì là ác. Điều phải lấy kinh điển làm tiêu chuẩn.

Hết giờ rồi hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 326